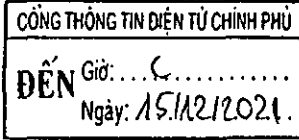


Số: 16/2021/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 09 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội
tỉnh Trà Vinh năm 2022**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH,
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Sau khi nghe báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo của các ngành chức năng, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, nhất là các giải pháp đã được đề ra trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung tổ chức thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19 vừa phục hồi phát triển kinh tế - xã hội; phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP 10 - 11% so với năm 2021; đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tăng cường nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ; khai thác tốt, tiềm năng lợi thế kinh tế biển; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; phát triển văn hóa; quản lý tài nguyên, cải thiện cảnh quan, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng và hoàn thiện chính quyền điện tử, bộ máy tinh gọn; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao

hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động, tích cực hợp tác, liên kết vùng và hội nhập quốc tế.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Chỉ tiêu kinh tế

- (1) Phần đầu GRDP tăng trưởng từ 10 - 11% so với năm 2021.
- (2) GRDP bình quân đầu người đạt 70 triệu đồng (*tương đương 3.019 USD - tỷ giá quy đổi 1 USD = 23.200 đồng*).
- (3) Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ chiếm 72% GRDP.
- (4) Phần đầu tổng vốn đầu tư toàn xã hội 30.000 tỷ đồng.
- (5) Phát triển mới 500 doanh nghiệp.
- (6) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 30,92%.
- (7) Thu thu nội địa 5.183 tỷ đồng.

b) Chỉ tiêu xã hội

(8) Có thêm 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới 95,29%*), 10 xã nông thôn mới nâng cao, phần đầu ít nhất mỗi huyện có 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu trở lên; huyện Cầu Ngang đạt chuẩn nông thôn mới, phần đầu huyện Duyên Hải đạt chuẩn nông thôn mới.

(9) Tỷ trọng lao động: trong nông nghiệp còn 38%; trong công nghiệp, xây dựng và dịch vụ chiếm 62% trong tổng lao động xã hội.

(10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68,94%, trong đó: có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35,94%; tạo việc làm mới cho 23.000 lao động.

(11) Tỷ lệ thất nghiệp dưới 2,8%.

(12) Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học. Tiểu học: 99,9%; trung học cơ sở: 98,6%.

(13) Có 25,27 giường bệnh/vạn dân; 9,4 bác sĩ/vạn dân.

(14) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số đạt 90,08%.

(15) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt 15,79% lực lượng lao động trong độ tuổi, trong đó bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 3,5% lực lượng lao động xã hội.

(16) Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều 0,5% (trong đồng bào dân tộc Khmer giảm 1% trở lên).

(17) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 99,5%.

c) Chỉ tiêu môi trường

(18) Có 99,2% dân cư thành thị; 99,8% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh (*trong đó nước sạch 74,53%*).

(19) Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt 99,3%; tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý đạt 100%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn thải sinh hoạt: đô thị đạt 98,2%, nông thôn đạt 75 - 80%; tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường

ng nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và Quyết định số 1788/QĐ-TTg được xử lý đạt 75% (6/8 cơ sở).

(20) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 4,07% diện tích tự nhiên.

d) Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh

(21) Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

(22) Phân đấu 90% xã, phường, thị trấn và 95% cơ quan, đơn vị, nhà trường trở lên đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

(23) Có trên 98% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

a) Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm sức khỏe, tính mạng của nhân dân và an sinh xã hội

Đặt sức khỏe, tính mạng của người dân lên trên hết; trước hết, từng bước thích ứng an toàn, linh hoạt, vừa phòng, chống dịch Covid-19 vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo nhất quán, thông suốt, trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành, địa phương. Hoàn thành chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 giai đoạn 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh, phân đấu đến hết quý I/2022 trên 70% dân số được tiêm vắc xin phòng Covid-19.

b) Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế

Triển khai, cụ thể hóa các Chương trình, Nghị quyết của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tập trung thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025; hoàn thành Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Triển khai Chương trình số 13-CTr/TU ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế nông nghiệp đến năm 2025 và Kết luận số 180-KL/TU ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục phát triển toàn diện nông nghiệp, nông thôn thích ứng với biến đổi khí hậu; chủ động triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn mùa khô năm 2021 - 2022; chú trọng xây dựng các sản phẩm OCOP, có thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý; tập trung cải tạo vườn tạp, đất giồng phát triển các loại cây ăn trái thế mạnh; triển khai Đề án tái cơ cấu lĩnh vực chăn nuôi, chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2020 - 2030, tầm nhìn đến năm 2040; xử lý dứt điểm bệnh viêm da nổi cục trên đàn trâu, bò, dịch tả heo Châu Phi. Tập trung phát triển thủy sản (*chú trọng tôm thâm canh mật độ cao, nuôi thủy sản kết hợp trồng rừng*), chuyển mạnh diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả, đất nhiễm mặn sang nuôi thủy sản; khai thác lợi thế diện tích mặt nước trên các tuyến sông lớn. Triển khai Đề án Phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định đến năm 2025; hoàn thành 100% việc đánh dấu tàu cá và lắp đặt thiết bị giám sát hành trình cho tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên, từng bước hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý nghề

cá, nâng cao năng lực quản lý nhà nước tại các cảng cá. Tăng cường bảo vệ, chăm sóc và phát triển rừng. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Tỉnh ủy về xây dựng tỉnh Trà Vinh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025; phấn đấu có thêm 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 10 xã nông thôn mới nâng cao, ít nhất mỗi huyện có 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu trở lên; ưu tiên bố trí nguồn lực hỗ trợ huyện Cầu Ngang đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu huyện Duyên Hải đạt chuẩn nông thôn mới. Chăm lo phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; phấn đấu có thêm 10 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP.

Từng bước phục hồi, phát triển công nghiệp thích ứng trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 còn tiềm ẩn. Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành công thương gắn với Đề án phát triển công nghiệp chế biến thực phẩm; Kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017 - 2025; Chương trình phát triển thị trường sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công mỹ nghệ tỉnh Trà Vinh đến năm 2025. Tập trung kêu gọi đầu tư hạ tầng Khu Công nghiệp, Cụm công nghiệp, các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối nông sản, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển chợ nông thôn; xây dựng và phát triển chuỗi giá trị, nhãn hiệu, thương hiệu các sản phẩm hàng hóa của tỉnh. Thực hiện tốt các chính sách khuyến khích đầu tư vào sản xuất công nghiệp, phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Đổi mới công tác xúc tiến thương mại, tổ chức các phiên chợ hàng Việt về nông thôn, hội chợ, kết nối cung - cầu hàng hóa trong và ngoài tỉnh, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; tăng cường xúc tiến, kêu gọi đầu tư phát triển dịch vụ vận tải biển, kho ngoại quan, logistics, khu phi thuế quan, khu dịch vụ công nghiệp, phát triển hệ thống phân phối hàng hóa; quan tâm đầu tư, phát triển du lịch.

Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 168-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao thứ hạng các chỉ số về cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, sự phục vụ hành chính, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử. Tập trung thực hiện Đề án hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2020 - 2022 và định hướng đến năm 2025, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư, khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, phấn đấu phát triển mới 500 doanh nghiệp; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025; nhân rộng các mô hình hợp tác xã điểm để phát triển; phát triển mới 10 hợp tác xã.

c) Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội

- Rà soát các nguồn thu còn dư địa, còn tiềm năng để có biện pháp thu thích hợp. Điều hành ngân sách chủ động, tích cực, phù hợp với khả năng thu ngân sách, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, triệt để tiết kiệm chi; huy động và cho vay phục hồi sản xuất gắn với an

toàn tín dụng, phần đầu tăng trưởng tín dụng đạt 12%, duy trì nợ xấu dưới 3% tổng dư nợ.

- Triển khai nhanh, hiệu quả Chương trình số 19-CTr/TU ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển hạ tầng giao thông; Khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp; đô thị và công nghệ thông tin tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho tư nhân đầu tư phát triển, phần đầu huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội 30.000 tỷ đồng. Phối hợp với Trung ương triển khai đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi nối Trà Vinh - Sóc Trăng và dự án Luồng cho tàu biển có trọng tải vào sông Hậu (giai đoạn 2). Đầu tư giai đoạn 2 các tuyến đường Hạ tầng thiết yếu, đường vành đai và đường tỉnh 915B; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng triển khai nhanh dự án Khu Công nghiệp Cổ Chiên; kêu gọi đầu tư vào các Khu Kinh tế Định An, hạ tầng Khu dịch vụ công nghiệp Ngũ Lạc, hạ tầng 04 cụm công nghiệp đã thành lập. Tập trung nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị, nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, thị trấn Tiểu Cần mở rộng, thị trấn Cầu Ngang, thị trấn Càng Long; phần đầu tỷ lệ đô thị hóa đạt 30,92%. Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại; hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, xã hội số, kinh tế số.

d) Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa - xã hội, chăm lo an sinh, phúc lợi xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

Triển khai Chương trình số 11-CTr/TU ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế sâu rộng. Tiếp tục thực hiện Đề án quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030; khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục - đào tạo và dạy nghề tư nhân. Tăng cường công tác phân luồng, tư vấn định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông, chú trọng các hoạt động khởi nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2020 - 2025 theo Chương trình số 14-CTr/TU ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chú trọng xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật mới trong công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ hữu cơ; đẩy mạnh đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ tự động, công nghệ thông tin trong sản xuất. Hỗ trợ, đẩy mạnh hoạt động sở hữu trí tuệ, công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa các dân tộc. Triển khai chính sách hỗ trợ phát triển du lịch giai đoạn 2022 - 2025; kêu gọi đầu tư vào các loại hình du lịch, trong đó xây dựng loại hình du lịch văn hóa Khmer Trà Vinh là sản

phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh cạnh tranh được với các tỉnh trong khu vực. Xây dựng và công nhận mỗi huyện, thị xã, thành phố ít nhất 01 điểm du lịch đạt chuẩn. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các cơ sở y tế, hoàn thành đưa vào sử dụng Bệnh viện Đa khoa tỉnh (700 giường), khuyến khích phát triển hệ thống y tế tư nhân. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông - giáo dục sức khỏe, chất lượng dân số, duy trì mức sinh thấp hợp lý. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng an toàn thực phẩm.

Quan tâm giải quyết việc làm cho lao động trở về địa phương tránh dịch, phấn đấu tạo việc làm mới cho trên 23.000 lao động, đưa 900 lao động làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp. Quản lý chặt chẽ lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách về trợ giúp xã hội, các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công, phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Tỉnh ủy về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

Tập trung huy động lòng ghép nguồn lực triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Khmer giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tăng cường nắm bắt tình hình, sâu sát cơ sở, phát huy vai trò người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo.

Tăng cường công tác truyền thông, thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới lồng ghép với sự phát triển kinh tế - xã hội; quan tâm chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em, thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2021-2030.

đ) Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về tài nguyên, môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong hoạt động khoáng sản, xử lý nghiêm theo quy định các trường hợp khai thác cát không phép, trái phép; chấn chỉnh tình trạng lập bến, bãi tập kết cát sông, cát biển trên các tuyến sông. Kiểm soát việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định. Thực hiện tốt Phương án quy hoạch phát triển không gian biển và kinh tế biển tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050, Chiến lược bảo vệ môi trường tỉnh Trà Vinh đến năm 2030. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cơ sở gây ô nhiễm môi trường, các dự án, công trình trọng điểm, các làng nghề trên địa bàn tỉnh và xử lý triệt để, không để phát sinh mới cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 15-CT/TU, Chỉ thị số 48-CT/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy về hành động cải thiện cảnh quan, môi trường, phấn đấu tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn thải sinh hoạt đô

thị đạt 98,2%, nông thôn đạt 75-80%, các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 75%.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao kiến thức, năng lực thích ứng và phòng, chống thiên tai. Chủ động các phương án ứng phó với thiên tai, phòng, chống hạn hán và xâm nhập mặn, đảm bảo nguồn nước cho người dân sản xuất, phân đầu tỷ lệ dân số khu vực nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt 99,8%; đẩy mạnh phát triển rừng, trồng rừng phòng hộ ven biển ứng phó biến đổi khí hậu, phân đầu tỷ lệ che phủ rừng đạt 4,07%.

e) Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính; phòng chống tham nhũng, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2030 và Chương trình số 12-CTr/TU ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các Chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, thanh tra công vụ và đẩy mạnh dân vận chính quyền. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, thanh tra công vụ và đẩy mạnh dân vận chính quyền; chuyển thành công ty cổ phần đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện theo Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

Tăng cường công tác quản lý, phát huy vai trò của báo chí, phát thanh - truyền hình và truyền thanh cơ sở. Triển khai kế hoạch thực hiện Đề án ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong Hệ thống thống kê nhà nước giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn 2030. Tăng cường kiểm tra, rà soát, xử lý mã độc, sự cố mất an toàn thông tin, đảm bảo an ninh thông tin.

Tăng cường các biện pháp phòng chống tham nhũng; giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng quy định các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh ngay từ cấp cơ sở; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ Chương trình giám sát của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2022.

g) Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo công tác quốc phòng - an ninh; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh. Nâng cao hiệu quả hiệp đồng, tác chiến giữa công an, quân đội và biên phòng với cơ sở nhằm đảm bảo yêu cầu hỗ trợ kịp thời giữa các lực lượng xử lý nhanh chóng các tình huống. Tăng cường vận động Nhân dân tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân trong tình hình mới. Tập trung đấu tranh có hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tội phạm ma túy, tội

phạm có tổ chức và tội phạm có tính chuyên nghiệp, tội phạm sử dụng công nghệ cao; kiểm chế và kéo giảm tai nạn giao thông.

Thực hiện Chiến lược văn hóa đối ngoại tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2026, tầm nhìn đến năm 2030; quan tâm giới thiệu, quảng bá hình ảnh địa phương, con người Trà Vinh “*Thân thiện, nhân ái, đoàn kết, sáng tạo, hội nhập*”. Chủ động, tích cực hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong khu vực và cả nước, nhất là thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ, các tỉnh Tiểu vùng duyên hải phía Đông đồng bằng sông Cửu Long và hội nhập quốc tế, triển khai thực hiện tốt các Hiệp định thương mại tự do.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh chỉ đạo các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai, tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, thông tin những nội dung cần thiết đến cử tri trong tỉnh.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội; tích cực vận động mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X - kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./. *KW*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, KH và ĐT, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBND tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở: TP, KH và ĐT, TC, Cục Thống kê tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Hội đồng PBGDPL - Sở Tư pháp;
- Đài PT - TH, Báo Trà Vinh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Website Chính phủ;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái